

ỦY BAN THƯỜNG VỤ
QUỐC HỘI
Số: 51-L/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 1996

LỆNH

Về lực lượng dự bị động viên

CHỦ TỊCH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 103 và Điều 106 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Điều 78 Luật tổ chức Quốc hội

Nay công bố

Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên;

Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Pháp lệnh về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức trong nước được nhà nước giao đất, cho thuê đất đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 27 tháng 8 năm 1996.

Chủ tịch nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

LÊ ĐỨC ANH

PHÁP LỆNH

VỀ LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

Để đảm bảo sức mạnh của quân đội đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

Để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân trong việc xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên;

Căn cứ vào Điều 46 và Điều 91 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992;

Căn cứ vào Luật nghĩa vụ quân sự và Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 8 về chương trình xây dựng pháp luật;

Pháp lệnh này quy định về xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên.

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Nhà nước xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu để bổ sung, tăng cường cho lực lượng thường trực của quân đội khi có nhu cầu chiến đấu.

Điều 2.- Lực lượng dự bị động viên gồm quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật đã xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội.

Quân nhân dự bị gồm sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị.

Phương tiện kỹ thuật gồm phương tiện vận tải, làm đường, xếp dỡ, thông tin liên lạc, y tế và một số loại phương tiện khác. Danh mục phương tiện kỹ thuật do Chính phủ quy định.

Điều 3.- Xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước và sự quản lý, điều hành của Chính phủ

Lực lượng dự bị động viên được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có trình độ chiến đấu cao và được quản lý chặt chẽ. Xây dựng và huy động

lực lượng dự bị động viên phải bảo đảm đủ chỉ tiêu, đúng tiêu chuẩn, đúng thời gian, bảo đảm bí mật, an toàn theo quy định của pháp luật.

Điều 4.- Trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và lợi ích quốc gia, nhà nước điều động phương tiện kỹ thuật thuộc sở hữu toàn dân, trưng mua, trưng dụng phương tiện kỹ thuật thuộc sở hữu cá nhân, tổ chức của Việt Nam để bổ sung, tăng cường cho lực lượng thường trực của quân đội và để triển khai kế hoạch xây dựng, huy động lực lượng dự bị động viên. Việc trưng mua, trưng dụng phương tiện kỹ thuật được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5.- Các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân có trách nhiệm thực hiện những quy định về xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên của Pháp lệnh này và các văn bản pháp luật khác có liên quan

Điều 6.- Nghiêm cấm việc thành lập và sử dụng các đơn vị dự bị động viên trái với quy định của Pháp lệnh này.

Chương 2

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

Điều 7.- Xây dựng lực lượng dự bị động viên gồm:

1. Đăng ký, quản lý quân nhân dự bị và đăng ký, quản lý phương tiện kỹ thuật;
2. Tổ chức, biên chế đơn vị dự bị động viên;
3. Quản lý, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên;
4. Thực hiện công tác Đảng, công tác chính trị;
5. Bảo đảm hậu cần, trang bị kỹ thuật và tài chính;
6. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết khác để sẵn sàng huy động lực lượng dự bị động viên.

Điều 8.- Việc đăng ký, quản lý quân nhân dự bị thực hiện theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự và Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

Điều 9.- Chế độ, thủ tục đăng ký và quản lý phương tiện kỹ thuật thuộc diện huy động bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội do Chính phủ quy định.

Điều 10.- Chính phủ giao chỉ tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên và nhiệm vụ bảo đảm hậu cần, trang bị kỹ thuật, tài chính trong việc xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định quy mô, loại hình tổ chức và số lượng đơn vị dự bị động viên do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, đồng thời phân bổ đơn vị dự bị động viên cho các đơn vị thường trực của quân đội.

Căn cứ vào chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch xây dựng và huy động lực lượng dự bị động viên.

Điều 11.- Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội được tổ chức thành các đơn vị dự bị động viên. Đơn vị dự bị động viên phải được duy trì đủ quân số, trang bị phương tiện kỹ thuật. Việc sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật vào đơn vị dự bị động viên do Chính phủ quy định.

Điều 12.- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình sắp xếp quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật có trên địa bàn địa phương vào các đơn vị dự bị động viên, trừ số quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật đã xếp trong các đơn vị dự bị động viên do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng và trừ số phương tiện kỹ thuật của các ngành, địa phương và các tổ chức được giữ lại để duy trì hoạt động trong chiến tranh.

Tỷ lệ phương tiện kỹ thuật được giữ lại để duy trì hoạt động trong chiến tranh do Chính phủ quy định.

Điều 13.- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo cơ quan quân sự cùng cấp tổ chức, biên chế, quản lý, huấn luyện đơn vị dự bị động viên của

địa phương và phối hợp với các đơn vị chủ lực trong việc tổ chức, biên chế, quản lý, huấn luyện đơn vị dự bị động viên của bộ đội chủ lực.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có chỉ tiêu xây dựng lực lượng dự bị động viên chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với đơn vị thường trực của quân đội trong việc tổ chức, biên chế, quản lý, huấn luyện đơn vị dự bị động viên.

Chế độ phối hợp trong việc tổ chức, biên chế, quản lý, huấn luyện đơn vị dự bị động viên do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Việc bổ nhiệm sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ dự bị giữ chức vụ trong đơn vị dự bị động viên thực hiện theo quy định của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 14.-

1. Chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên hàng năm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Việc gọi quân nhân dự bị tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra thực hiện theo quy định của Luật nghĩa vụ quân sự và Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

3. Việc điều động có thời hạn phương tiện kỹ thuật đã xếp trong đơn vị dự bị động viên thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ xây dựng để tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan đó quyết định theo kế hoạch đã được phê chuẩn.

4. Việc điều động có thời hạn, trưng dụng số lượng phương tiện kỹ thuật đã xếp trong đơn vị dự bị động viên thuộc địa phương xây dựng để tập trung huấn luyện, diễn tập, kiểm tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định; việc điều động có thời hạn, trưng dụng từng phương tiện kỹ thuật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo kế hoạch đã được phê chuẩn.

5. Để bảo đảm cho việc huấn luyện, diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên trong kế hoạch đã được phê chuẩn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được quyền huy